TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/DS-PT
Ngày 11-01-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán:

1. Ông Doãn Đình Quyến.
2. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Trọng Vượng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 182/2017/TLPT-DS ngày 08/11/2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2017/DS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 226/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình C - sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk.

Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc V- sinh năm 1962 và bà Hồ Thị Bích V1 - sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V bà V1: Ông Phạm Văn N - Văn phòng luật sư B (Vào sổ đăng ký người bảo bệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự số 95/ĐK ngày 22/12/2017) Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Đình C là nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/12/2012, ông Nguyễn Đình C có cho vợ chồng ông Đoàn Ngọc V

bà Hồ Thị Bích V1 vay số tiền 150.000.000 đồng, ông V bà V1 ký giấy vay và hẹn trả nợ vào ngày 21/12/2013, thỏa thuận lãi suất 1,2/tháng và ông V bà V1 có thế chấp cho ông C 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 406172 do ủy ban nhân dân huyện Ea H'Leo cấp ngày 15/10/2012 đứng tên chủ sở hữu đất là hộ ông Đoàn Ngọc V bà Hồ Thị Bích V1. Ông C đã nhiều lần đề nghị ông V bà V1 trả nợ, nhưng từ đó đến nay ông V bà V1 chưa trả cho ông C khoản tiền nợ gốc và khoản tiền lãi nào. Nay ông C yêu cầu ông V bà V1 phải trả cho ông C số tiền nợ là 150.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận 1,2%/tháng tính từ ngày 21/12/2012 cho đến khi ông V bà V1 trả xong tiền nợ. Ngoài ra, ông C không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đoàn Ngọc V và bà Hồ Thị Bích V1 là bị đơn trình bày:

Trong năm 2012 vợ chồng ông V bà V1 vay của ông C số tiền 50.000.000 đồng, chứ không phải vay 150.000.000 đồng như ông C trình bày. Khi đó, ông Nguyễn Đình C đưa cho ông V bà V1 01 tờ giấy loại vở học sinh chưa ghi nội dung và bắt ông V bà V1 ký vào tờ giấy này. Sau khi ký vào tờ giấy khống này, ông V bà V1 nhận số tiền 50.000.000 đồng và đưa cho ông C 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin rồi đi về (ông V bà V1 công nhận chữ ký trong tờ giấy loại vỡ học sinh do ông C cung cấp mà Tòa án cho ông V bà V1 xem. ông V bà V1 công nhận đúng là chữ ký của mình, nên ông V bà V1 không yêu cầu giám định chữ ký). Sau khi vay số tiền 50.000.000 đồng, vào cuối năm 2012 ông V bà V1 trả cho ông C được 15.000.000 đồng và cuối năm 2016 trả 10.000.000 đồng, tổng cộng 2 lần là 25.000.000 đồng (Mỗi lần trả chỉ đưa tiền chứ không có giấy tờ gì cả, cũng không có ai chứng kiến). Nay ông V bà V1 chỉ công nhận còn nợ ông C 25.000.000 đồng và chấp nhận trả số tiền này. Việc ông C cho rằng ông V bà V1 vay 150.000.000 đồng là không đúng, vì nội dung nợ 150.000.000 đồng này là do ông C tự viết vào tờ giấy mà ông V bà V1 ký khống trước đó.

Tại bản án số: 26/2017/DS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 471; 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình C.

Buộc ông Đoàn Ngọc V và bà Hồ Thị Bích V1 trả cho ông Nguyễn Đình C 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Bác yêu cầu tính lãi suất của ông Nguyễn Đình C.

Ông Nguyễn Đình C phải trả lại cho ông Đoàn Ngọc Vvà bà Hồ Thị Bích V1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 406172 do ủy ban nhân dân huyện EaH'Leo cấp ngày 12/10/2012.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2017, bị đơn ông Đoàn Ngọc V bà Hồ Thị Bích V1 kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 26/2017/DS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình C vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn ông Đoàn Ngọc V và bà Hồ Thị V1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn luật sư Phạm Văn N cho rằng: Vợ chồng ông V bà V1 chỉ vay của ông C 50.000.000 đồng từ tháng 12/2012 nhưng ký khống vào giấy vay tiền nên ông C đã ghi lên 150.000.000 đồng để đi khởi kiện. Việc ông C ghi khống vào giấy vay tiền thể hiện rõ ở các file ghi âm đã cung cấp cho Tòa. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm, tuyên chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bị đơn, buộc ông V bà V1 trả cho ông C số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chữ ký trong "giấy vay tiền" gốc đề ngày 21/12/2012 do ông C xuất trình là chữ ký của ông V bà V1. Các file ghi âm cuộc đối thoại giữa ông C, ông V và bà V1 không đủ cơ sở xác định ông V bà V1 ký khống vào giấy vay. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, cần tuyên sửa lại ngày cấp sổ đỏ của ông V bà V1 là ngày 15/10/2012 để thuận tiện trong việc thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông V bà V1 chỉ thừa nhận trong năm 2012 vợ chồng ông, bà vay của ông C số tiền 50.000.000 đồng, và đã trả cho ông C 02 lần với số tiền 25.000.000 đồng chứ không phải vay 150.000.000 đồng như ông C trình bày nhưng ông V bà V1 không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông bà chỉ vay của ông C số tiền 50.000.000 đồng và đã trả được tổng số tiền 25.000.000 đồng, đồng thời cũng không được nguyên đơn ông C thừa nhận. Ông V bà V1 thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền bản gốc do ông C cung cấp là của mình, khi ký không bị ai ép buộc ký vào hợp đồng vay. Ông V bà V1 cho rằng khi ông, bà ký vào giấy vay nợ chỉ là một tờ giấy khống, không có nội dung vay nợ bên. Tại cấp sơ thẩm, ông bà yêu cầu giám định tuổi mực về thời điểm viết nội dung trong "giấy mượn tiền" viết trước hay viết sau chữ ký trong "giấy mượn tiền" nhưng hiện nay phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đăk Lăk không đủ cơ sở để giám định và ông, bà cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh nội dung vay tiền là viết khống.

[2] Qua tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, ông C xác định các file ghi âm ghi lại nội dung cuộc hội thoại giữa ông V, bà V1 và ông do phía bị đơn cung cấp ông đã nghe nhiều lần và ông cho rằng số tiền ông nói qua nói lại trong file ghi âm là số tiền lãi. Ông chỉ tính lãi suất của số tiền gốc vay 150.000.000 đồng, mỗi năm trên 20.000.000 đồng thì sau 5 năm khoảng 120.000.00 đồng - 130.000.000 đồng là tiền lãi, không phải gốc vay. Sau khi vay, ông V bà V1 mới trả ông được 10.000.00 đồng tiền lãi. Ông V bà V1 đã ký vay của ông số tiền 150.000.000 đồng và đồng thời giao cho ông 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin từ năm 2012 đến nay không trả còn bày trò ghi âm năm 2017 để kéo dài vụ kiện nên ông không chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn và lời trình bày của luật sư là không có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ nếu tính lãi suất theo thỏa thuận của gốc vay nêu trên chưa trả là tương đương khoảng 130.000.000 đồng nên án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ đúng pháp luật - Cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông V bà V1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đoàn Ngọc V và bà Hồ Thị Bích V1.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2017/DS-ST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 471; 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình C.

Buộc ông Đoàn Ngọc V và bà Hồ Thị Bích V1 trả cho ông Nguyễn Đình C 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất khi thi hành án khi đương sự có yêu cầu.

Bác yêu cầu tính lãi suất của ông Nguyễn Đình C.

Ông Nguyễn Đình C phải trả lại cho ông Đoàn Ngọc V và bà Hồ Thị Bích V1 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 406172 do ủy ban nhân dân huyện EaH'Leo cấp ngày 15/10/2012.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đoàn Ngọc V bà Hồ Thị Bích V1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí DSPT được khấu trừ 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSPT ông V bà V1 đã nộp lần lượt theo các biên lai thu số 0002084 ngày 12/10/2017 và biên lai số 0002083 ngày 12/10/2017 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Đình Triết